

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 08 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 29 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ;

Căn cứ Nghị định số 125/2025/NĐ-CP quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 139/2025/NĐ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Công Thương.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 297/TTr-SCT ngày 20/01/2026, Báo cáo số 4759/BC-SCT ngày 08/12/2025 và Báo cáo thẩm định số 417/BC-STP ngày 21/11/2025 của Sở Tư pháp;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 10 tháng 02 năm 2026.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Công Thương, Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Tư pháp, Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. TU, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT. UBND tỉnh (b/c);
- V0, V1-4; NCTH;
- Lưu: VT, TM5.
02b, QĐ01

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Ký bởi: Hoàng Thị Thùy Dương

Ký bởi: Vũ Sơn Hà

Lê Văn Ánh

QUY ĐỊNH

Phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh
(Kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về nội dung phân cấp quản lý chợ; các nội dung khác không nêu trong quy định này, được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan chuyên môn có liên quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu được phân cấp quản lý chợ theo địa bàn quản lý.
- Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, đầu tư xây dựng, kinh doanh chợ.

Điều 3. Nguyên tắc phân cấp quản lý

- Thực hiện theo quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP về phát triển và quản lý chợ.
- Phân cấp rõ thẩm quyền, trách nhiệm quản lý của mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi tổ chức, cá nhân đảm bảo tính thống nhất trong quản lý nhà nước về quản lý chợ; tăng cường phân cấp, ủy quyền cho cấp dưới những công việc thuộc thẩm quyền của cấp trên để đảm bảo tính hiệu quả của công tác quản lý; phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương và các quy định hiện hành; phát huy quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của các cấp, các ngành và người đứng đầu trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

Điều 4. Nội dung quản lý

- Về đầu tư xây dựng chợ.
- Tổ chức quản lý chợ và hoạt động kinh doanh tại chợ.
- Quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do nhà nước đầu tư, quản lý.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1 ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CHỢ

Điều 5. Đầu tư xây dựng chợ

1. Chợ được đầu tư xây dựng phải phù hợp với định hướng quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, kế hoạch phát triển chợ của tỉnh và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan.

2. Căn cứ quy hoạch tỉnh, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh và các quy hoạch, kế hoạch khác có liên quan và nhu cầu phát triển của địa phương. Sở Công Thương chủ trì lập kế hoạch phát triển chợ trên địa bàn tỉnh trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Nội dung kế hoạch phát triển chợ tuân thủ theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu rà soát, đề xuất điều chỉnh phương án phát triển chợ theo kỳ điều chỉnh gửi Sở Công Thương tổng hợp.

3. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Căn cứ kế hoạch phát triển chợ của tỉnh, tình hình thực tiễn, tính cấp thiết và quy định hiện hành để đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo, phát triển chợ; việc đầu tư phải phù hợp với các quy định của pháp luật về đầu tư công, xây dựng, ngân sách nhà nước và quy định pháp luật khác có liên quan.

b) Tổ chức, triển khai đầu tư xây dựng, nâng cấp cải tạo các chợ bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước, nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định hiện hành.

c) Thực hiện việc quản lý quy hoạch, quản lý đầu tư, chất lượng công trình xây dựng và quản lý hoạt động chợ theo quy định pháp luật về quy hoạch, đất đai, đầu tư, xây dựng, môi trường, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và quy định phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh tại quy định này.

Mục 2 TỔ CHỨC QUẢN LÝ CHỢ VÀ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI CHỢ

Điều 6. Tổ chức quản lý chợ

1. Tổ chức quản lý chợ là các đơn vị được giao quản lý chợ, quy định tại Điều 8 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Việc lựa chọn tổ chức quản lý chợ được thực hiện theo các hình thức: Lựa chọn nhà đầu tư, đấu giá quyền khai thác, phân cấp quản lý, giao nhiệm vụ và các hình thức khác đảm bảo tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 7. Quản lý, điều hành hoạt động tại chợ

1. Quản lý, điều hành hoạt động của chợ được thực hiện thông qua các

quy định: Nội quy chợ; hợp đồng giữa Tổ chức quản lý chợ và các thương nhân kinh doanh tại chợ; phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ; các quy định tại Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

a) Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động kinh doanh đối với các chợ trên địa bàn quản lý, không phụ thuộc vào quy mô phân loại chợ.

b) Chỉ đạo các tổ chức quản lý chợ, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc phạm vi quản lý thực hiện quản lý, khai thác chợ đảm bảo phát huy hiệu quả các chợ được đầu tư từ nguồn ngân sách.

3. Tổ chức quản lý chợ được cấp có thẩm quyền thành lập và giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm xây dựng, ban hành nội quy chợ, phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ được giao quản lý, khai thác để quản lý, điều hành chợ.

a) Nội quy chợ được xây dựng trên cơ sở nội quy chợ mẫu tại phụ lục I ban hành kèm theo quy định này; Nội quy chợ phải được niêm yết công khai, rõ ràng, ở nơi dễ nhìn, dễ quan sát trong chợ và phải được phổ biến đến thương nhân kinh doanh tại chợ; điều hành chợ hoạt động theo nội quy chợ và xử lý các hành vi vi phạm nội quy chợ theo thẩm quyền.

b) Căn cứ hồ sơ quy hoạch chi tiết xây dựng, hồ sơ xây dựng công trình chợ được cấp thẩm phê duyệt hoặc các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan hoạt động chợ (*Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng; Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình; Tiêu chuẩn thiết kế chợ; tiêu chuẩn chợ kinh doanh thực phẩm...*). Tổ chức quản lý chợ thực hiện lập, phê duyệt phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh bảo đảm khoa học, thuận tiện và tuân thủ quy định của pháp luật và gửi Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu nơi có chợ được giao quản lý, khai thác để thực hiện công tác quản lý.

c) Ký hợp đồng với thương nhân thuê địa điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ theo quy định của pháp luật.

d) Thực hiện bố trí, sắp xếp thương nhân sử dụng điểm kinh doanh theo phương án khai thác, bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh, sử dụng điểm kinh doanh tại chợ và tuân thủ các quy định của hợp đồng thuê điểm kinh doanh.

Mục 3

QUẢN LÝ, SỬ DỤNG VÀ KHAI THÁC TÀI SẢN KẾT CẤU HẠ TẦNG CHỢ DO NHÀ NƯỚC ĐẦU TƯ, QUẢN LÝ

Điều 8. Giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Tài sản kết cấu hạ tầng chợ phải được cơ quan quản lý nhà nước có

thẩm quyền giao cho đối tượng quản lý, sử dụng bảo đảm tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật.

2. Đối tượng, hình thức, trình tự, thủ tục và thẩm quyền quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh được thực hiện theo quy định tại Điều 15 và Điều 17 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

3. Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu có trách nhiệm:

a) Thực hiện quản lý nhà nước đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ các chợ trên địa bàn quản lý; phê duyệt phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại điểm b Khoản 3 Điều này.

b) Chỉ đạo các đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã thực hiện việc quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ. Giao cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã lập phương án khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với các chợ trên địa bàn đã được giao cho đơn vị sự nghiệp công lập quản lý, sử dụng và khai thác nhưng không hiệu quả.

4. Cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm thực hiện quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại Điều 18 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

5. Trường hợp các chợ đã được cấp có thẩm quyền giao tổ chức quản lý chợ quản lý, khai thác thì tiếp tục được thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 36 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

Điều 9. Khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Căn cứ quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ tổ chức triển khai phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; các phương thức khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được quy định tại Điều 22 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

2. Việc cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo quy định tại Điều 24 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; các cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm:

a) Sở Công Thương: Chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quản lý.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: Có văn bản gửi Sở Công Thương thẩm định Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; phê duyệt Đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ sau khi có ý kiến thẩm định của Sở Công Thương; phê duyệt giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý; chỉ đạo kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ sau khi được phê duyệt.

c) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ, đơn vị sự nghiệp công lập cấp xã được giao quản lý tài sản có trách nhiệm lập đề án cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo Mẫu 04A Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, tổ chức xác định giá khởi điểm cho thuê quyền khai thác tài sản tại khoản 3, Điều 26, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP báo cáo, trình Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu phê duyệt; tổ chức đấu giá và ký hợp đồng cho thuê quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định.

3. Việc chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo quy định tại Điều 25 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; các cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm:

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp cùng với các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh; thực hiện kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu: Chỉ đạo lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với các chợ trên thuộc phạm vi quản lý; có văn bản gửi Sở Công Thương đề nghị thẩm định Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản chợ; trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt giá khởi điểm chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; chỉ đạo cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ thường xuyên kiểm tra, giám sát tình hình tổ chức thực hiện đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ đối với các chợ trên địa bàn sau khi được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

c) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã, đơn vị sự nghiệp công lập được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ có trách nhiệm lập Đề án chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo Mẫu 04B Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP báo cáo Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu có văn bản gửi Sở Công Thương thẩm định; Tổ chức xác định giá khởi điểm chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại khoản 3, Điều 26, Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, báo cáo Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu; tổ chức đấu giá và ký hợp đồng chuyển nhượng có thời hạn quyền khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định.

Điều 10. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ

1. Các hình thức xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo quy định tại Điều 27 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP

2. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo quy định tại Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; đối với trường hợp thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng chợ quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP các cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm:

a) Cơ quan, đơn vị được giao tài sản kết cấu hạ tầng chợ lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã.

b) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã chủ trì, phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan thống nhất, báo cáo Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xem xét quyết định thu hồi đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ do cấp xã quản lý; sau khi có quyết định thu hồi tài sản, lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 28 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP, trình Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định.

3. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo quy định tại Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; các cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm:

a) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP và điểm a khoản 3 Điều 7 quy định này, để quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ, giữa các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý; giao trách nhiệm cho cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã chủ trì tham mưu điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn.

b) Trình tự thủ tục điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 29 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

4. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ được thực hiện theo Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP của Chính phủ; các cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm:

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 30 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã; tổ chức thực hiện việc thanh lý tài sản sau khi được Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu quyết định.

b) Cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã chủ trì, phối hợp với các cơ quan đơn vị có liên quan xem xét đề nghị việc thanh lý tài sản và báo cáo Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xem xét quyết định.

5. Xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại được thực hiện theo quy định tại Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP; các cơ quan, đơn vị được giao có trách nhiệm:

a) Cơ quan, đơn vị có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 31 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị xử lý tài sản gửi cơ quan chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã; thực hiện kế toán giảm tài sản sau khi có quyết định xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu theo quy định của pháp luật.

b) Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu giao trách nhiệm cho cơ quan

chuyên môn về tài sản kết cấu hạ tầng chợ cấp xã tham mưu xử lý đối với tài sản kết cấu hạ tầng chợ trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại; xem xét quyết định việc xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu

1. Tổ chức triển khai thực hiện quy định này.

2. Thực hiện rà soát, công bố việc phân hạng, phân loại chợ; chủ trì, phối hợp với Ủy ban mặt trận tổ quốc cấp xã, lực lượng công an xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện tuyên truyền, vận động và yêu cầu các tổ chức, cá nhân xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên địa bàn quản lý.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị được giao quản lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn thực hiện lập báo cáo kê khai tài sản; báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo mẫu gửi Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu xác nhận, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương, Sở Tài chính) để thực hiện việc nhập dữ liệu vào cơ sở dữ liệu về tài sản kết cấu hạ tầng chợ và báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hàng năm.

a) Báo cáo kê khai tài sản theo Mẫu số 01A, 01B, 01C và 01D Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP. Thời hạn gửi báo cáo kê khai là 30 ngày kể từ ngày tiếp nhận tài sản theo quyết định giao quản lý tài sản của cơ quan, người có thẩm quyền hoặc có thay đổi thông tin về cơ quan được giao quản lý tài sản, tài sản đã kê khai và được cập nhật, điều chỉnh bổ sung khi có biến động.

b) Báo cáo tình hình quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ hàng năm theo mẫu 02A, 02B, 02C và 02D Phụ lục I Nghị định số 60/2024/NĐ-CP được thực hiện trước ngày 28/02 hàng năm.

4. Triển khai thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh khai thác chợ trên địa bàn theo quy trình được ban hành tại Phụ lục II kèm theo quyết định này.

5. Chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, trước Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp và không được phân cấp cho tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định ban hành kèm theo Quyết định này; định kỳ trước ngày 31/12 hàng năm, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp gửi Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương).

Điều 12. Trách nhiệm của các sở, ngành

1. Sở Công Thương: Thực hiện các nhiệm vụ được giao và theo dõi, kiểm tra

việc thi hành quy định này; hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ, kịp thời giải quyết những vướng mắc trong quá trình quản lý theo phân cấp; Tổng hợp tình hình quản lý, sử dụng tài sản kết cấu hạ tầng chợ trên địa bàn tỉnh; chỉ đạo Chi cục Quản lý Thị trường tỉnh xây dựng, thực hiện quy chế phối hợp với các lực lượng chức năng, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu triển khai công tác quản lý địa bàn, đấu tranh phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng kém chất lượng, không đảm bảo an toàn thực phẩm tại các chợ trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Tài chính: Hướng dẫn nghiệp vụ việc thực hiện trích khấu hao, tính hao mòn tài sản kết cấu hạ tầng chợ cho Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu và các tổ chức được giao quản lý, khai thác tài sản kết cấu hạ tầng chợ; thực hiện, hướng dẫn thực hiện quy định về quản lý, sử dụng số tiền thu được từ việc khai thác xử lý tài sản kết cấu hạ tầng chợ theo quy định tại các Điều 32, Điều 33 Nghị định số 60/2024/NĐ-CP.

3. Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và thực hiện các nhiệm vụ khác theo chức năng, lĩnh vực quản lý liên quan đến đầu tư xây dựng chợ trên địa bàn tỉnh.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất để đầu tư xây dựng chợ theo kế hoạch phát triển chợ; hướng dẫn các địa phương thực hiện thủ tục giao đất, thuê đất, thu hồi đất gắn liền với tài sản kết cấu hạ tầng chợ thuộc các trường hợp thu hồi đất theo quy định của pháp luật về đất đai.

5. Công an tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, địa phương thực hiện công tác quản lý nhà nước về phòng cháy, chữa cháy, bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trong phạm vi chợ và khu vực xung quanh chợ; phối hợp với các sở, ngành có liên quan trong việc đề xuất xây dựng, sửa đổi, bổ sung các nội dung quy hoạch có liên quan đến chợ và các quy định có liên quan về ngành, nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự thực hiện tại chợ; chỉ đạo lực lượng Công an cấp xã tham mưu Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện xóa bỏ các điểm kinh doanh tự phát trên địa bàn các xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh Quảng Ninh./.

PHỤ LỤC I**NỘI QUY CHỢ MẪU**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Tên cấp trên quản lý trực tiếp **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Tên Tổ chức quản lý chợ **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NỘI QUY CHỢ... (tên chợ)...

Để đảm bảo hoạt động của chợ (tên chợ)... an toàn - văn minh - hiệu quả, cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân và người đến mua bán, giao dịch, tham quan, thi hành công vụ tại chợ phải nghiêm chỉnh thực hiện các quy định sau:

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Thời gian hoạt động của chợ

1. Chợ mở cửa từ ... giờ ... phút đến ... giờ ... phút hàng ngày (ngày lễ, ngày Tết và các ngày nghỉ khác sẽ có thông báo riêng). Đối với chợ đêm mở cửa từ khoảng 18h00' hôm trước đến 06h00' sáng hôm sau.

2. Mọi người phải thực hiện đúng thời gian quy định về mở, đóng cửa chợ hàng ngày. Thời gian hoạt động của từng điểm kinh doanh (gồm quầy hàng, sạp hàng, cửa hàng, ki-ốt...) trong phạm vi chợ phải phù hợp với thời gian hoạt động chung của chợ.

3. Ngoài thời gian quy định trên, người không có nhiệm vụ, không được vào và ở lại trong chợ. Thương nhân nào có nhu cầu vào chợ phải được sự đồng ý của người phụ trách Tổ chức quản lý chợ và phải có sự giám sát của bảo vệ trong ca trực.

Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ**1. Quyền của thương nhân kinh doanh tại chợ**

a) Thương nhân có hợp đồng sử dụng hoặc hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ được quyền hoạt động kinh doanh theo hợp đồng đã ký;

b) Thương nhân được sang nhượng điểm kinh doanh hoặc cho thương nhân khác thuê lại điểm kinh doanh đang còn trong thời hạn hợp đồng khi được tổ chức quản lý chợ chấp thuận bằng văn bản;

c) Những người kinh doanh không thường xuyên được bố trí bán hàng trong chợ ở khu vực riêng và phải chấp hành Nội quy chợ.

2. Nghĩa vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ

a) Thương nhân kinh doanh tại chợ phải thực hiện theo phương án bố trí, sắp xếp khu vực kinh doanh của tổ chức quản lý chợ; chấp hành nội quy chợ và chịu sự quản lý của tổ chức quản lý chợ.

b) Ngành nghề kinh doanh, hàng hóa, dịch vụ của thương nhân kinh doanh tại chợ không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh, trường hợp thuộc ngành nghề, hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh hoặc kinh doanh có điều kiện phải đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật.

c) Có trách nhiệm bảo vệ tài sản thuê; không để bị lấn chiếm hoặc sử dụng trái phép tài sản; sử dụng, khai thác tài sản đúng mục đích; không được chuyển đổi công năng sử dụng, chuyển nhượng, bán, tặng cho, góp vốn, thế chấp hoặc thực hiện biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự khác.

d) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tại hợp đồng thuê điểm kinh doanh tại chợ và các quy định khác có liên quan (nếu có).

đ) Chịu sự kiểm tra, giám sát của bên cho thuê; cùng bên cho thuê giải quyết phát sinh, vướng mắc.

e) Kịp thời phản ánh những kiến nghị liên quan đến hoạt động, kinh doanh để Tổ chức quản lý chợ giải quyết; trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại thương nhân có quyền gửi đơn đến Ủy ban nhân dân cấp xã, Hội bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng tỉnh, Sở Công Thương và cơ quan có liên quan để phối hợp giải quyết.

Điều 3. Quy định về hàng hóa, dịch vụ kinh doanh tại chợ

1. Hàng hóa, dịch vụ của thương nhân/người kinh doanh tại chợ (kể cả mang vào chợ, sử dụng, cất trữ tại chợ) không thuộc trường hợp pháp luật cấm kinh doanh và đáp ứng các điều kiện theo quy định của pháp luật đối với hàng hóa, dịch vụ hạn chế kinh doanh, kinh doanh có điều kiện.

Hàng hóa kinh doanh phải đảm bảo chất lượng, nguồn gốc xuất xứ rõ ràng; không kinh doanh hàng giả, hàng nhập lậu, hàng nhái, hàng hóa không rõ nguồn gốc, quá hạn sử dụng hoặc hàng kém chất lượng; phải bảo đảm an toàn, đo lường, số lượng, khối lượng, chất lượng, công dụng của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ mà mình bán, cung cấp cho người tiêu dùng; không được bán, cung cấp cho người tiêu dùng các loại sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ trái pháp luật, trái với thuần phong mỹ tục và đạo đức xã hội.

3. Hàng hóa kinh doanh tại chợ cần phải được niêm yết giá, sắp xếp gọn gàng, ngăn nắp theo ngành hàng, nhóm hàng, theo tính chất và yêu cầu phòng chống hỏa hoạn, thiên tai; không bố trí gần nhau các loại hàng hóa có ảnh hưởng xấu lẫn nhau... bảo đảm mỹ quan và văn minh thương mại theo sự hướng dẫn của tổ chức quản lý chợ. Riêng động vật đưa vào chợ phải có khu vực kinh doanh riêng và phải được nhốt trong lồng bảo đảm phòng dịch, vệ sinh, an toàn.

4. Phương tiện đo trong chợ sử dụng để bán hàng phải được kiểm định đạt yêu cầu theo quy định của pháp luật; hàng hóa, sản phẩm lưu thông trong chợ phải tuân thủ quy định tại các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn áp dụng được công bố (nếu có); các yêu cầu ghi nhãn, công bố chất lượng theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quy định về người đến giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ tại chợ

1. Mọi người đến chợ giao dịch, mua bán, tham quan, thi hành công vụ phải chấp hành các quy định của Nội quy chợ và các quy định pháp luật có liên quan.

2. Người đến mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ được quyền mua hoặc không mua hàng hóa, dịch vụ; từ chối mọi sự ép buộc dưới bất cứ hình thức nào của người kinh doanh; kiểm tra nhãn hàng, giá cả, chất lượng hàng hóa, cân, đong, đo, đếm các loại hàng hóa định mua hoặc đã mua; yêu cầu người bán cấp hóa đơn hợp pháp và giấy bảo hành nếu thấy cần thiết; góp ý về tác phong, thái độ phục vụ của người bán hàng và cán bộ, nhân viên của Tổ chức quản lý chợ.

3. Người tiêu dùng đến chợ thông tin kịp thời, chính xác cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan khi phát hiện sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ lưu hành trên thị trường không bảo đảm an toàn, gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín, tài sản của người tiêu dùng; hành vi của người bán hàng xâm phạm đến quyền, lợi ích hợp pháp của người tiêu dùng.

4. Người đến chợ để tham quan và/hoặc mua hàng hóa, dịch vụ không phải mua vé vào chợ nhưng phải có nghĩa vụ thanh toán tiền mua hàng hóa, dịch vụ tại chợ một cách đầy đủ, đúng thời gian theo thỏa thuận.

5. Cán bộ, nhân viên cơ quan Nhà nước vào chợ để thi hành nhiệm vụ phải thông báo/xuất trình các giấy tờ liên quan đến việc thi hành nhiệm vụ với tổ chức quản lý chợ.

Điều 5. Quy định đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ

1. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy định của đơn vị và nội quy chợ; thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được phân công, có tác phong văn minh, lịch sự khi giao tiếp và giải quyết công việc; hướng dẫn tận tình cho mọi người trong chợ hiểu rõ và chấp hành theo đúng Nội quy chợ và pháp luật của Nhà nước.

2. Có trách nhiệm giải quyết kịp thời, đúng thẩm quyền các kiến nghị của thương nhân, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ; báo cáo kịp thời với Thủ trưởng tổ chức quản lý chợ hoặc người được ủy quyền những vụ có liên quan đến công tác chợ vượt thẩm quyền giải quyết hoặc vụ việc đã giải quyết xong.

3. Thu tiền thuê sử dụng diện tích bán hàng, các loại dịch vụ đúng mức quy định và phải sử dụng phiếu thu, vé... theo quy định của Nhà nước.

4. Nghiêm cấm mọi biểu hiện tiêu cực, gian lận, sách nhiễu gây cản trở, khó khăn cho hoạt động kinh doanh và các hoạt động hợp pháp khác tại chợ. Không uống rượu, bia và các chất kích thích khác trong thời gian thực hiện nhiệm vụ.

5. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở thương nhân thực hiện nghiêm Nội quy chợ, các quy định về phòng cháy chữa cháy, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường, an toàn thực phẩm, thu nộp thuế, các loại dịch vụ trong phạm vi chợ; kịp thời phát hiện và ngăn chặn các loại tội phạm, tệ nạn... hoạt động, xảy ra trong phạm vi chợ.

6. Hòa giải tranh chấp giữa người tiêu dùng và người bán hàng trong phạm vi chợ khi được yêu cầu. Nếu công việc cần giải quyết với thương nhân hoặc người đến chợ có tính chất phức tạp, đòi hỏi nhiều thời gian thì phải mời đương sự vào trụ sở tổ chức quản lý chợ để giải quyết, tránh gây cản trở hoạt động kinh doanh chung của chợ.

7. Thường xuyên giám sát chất lượng, số lượng của hàng hóa, cân đối chứng, thiết bị đo lường trong khu vực chợ.

Điều 6. An toàn phòng cháy chữa cháy, phòng chống thiên tai

1. Thực hiện nghiêm túc quy định pháp luật về phòng cháy, chữa cháy (PCCC), phòng chống thiên tai; chấp hành sự phân công, điều động của tổ chức quản lý chợ khi có sự cố xảy ra; nghiêm cấm mọi hành vi lợi dụng hỏa hoạn, thiên tai để xâm phạm tài sản của Nhà nước, của tập thể và của công dân.

2. Nghiêm cấm việc tàng trữ, bán và sử dụng các chất, hàng phóng xạ hoặc nguy hiểm về cháy nổ trong phạm vi chợ; không tự ý sử dụng nguồn lửa trần trong chợ (đốt hương, đốt nến, đốt vàng mã, đốt vía, đun nấu...); không hút thuốc trong chợ gây nguy cơ cháy chợ và ô nhiễm môi trường.

3. Khu vực được phép sử dụng bếp đun nấu (như ở nơi bán hàng ăn), sử dụng máy sấy, bàn là (như cửa hàng cắt tóc, gội đầu, may mặc) trong phạm vi chợ phải bảo đảm tuyệt đối an toàn về PCCC, CNCH và an toàn điện; bếp đun phải đảm bảo không khói, không gây ô nhiễm môi trường; khi nghỉ kinh doanh mọi bếp đun nấu phải dập tắt lửa hoàn toàn, khóa van gas (đối với bếp sử dụng gas), phải ngắt thiết bị sử dụng điện khỏi nguồn điện...

4. Không treo, bày hàng hóa vào hành lang an toàn, hệ thống dây dẫn điện, thiết bị sử dụng điện, làm cản trở đường và lối thoát nạn trong chợ. Không tự ý làm phen liếp che mưa nắng, chống nóng. Các vật liệu công trình phải là loại không cháy và khó cháy.

5. Phải chấp hành các quy định an toàn về điện, chỉ được sử dụng các thiết bị, vật liệu điện được tổ chức quản lý chợ cho phép và/hoặc đã ghi trong hợp đồng...; Hệ thống điện tại chợ phải được tính toán, thiết kế và đấu mắc đảm bảo an toàn, có thiết bị bảo vệ chống quá tải, chập cháy. Thực hiện tự kiểm tra an toàn điện ở điểm kinh doanh; nghiêm cấm tự ý đấu mắc điện trong chợ, không để hàng hóa dễ cháy gần, sát hoặc đè lên dây dẫn, thiết bị điện, ổ điện; không sử dụng thiết bị, vật liệu điện hư hỏng, không bảo đảm an toàn. Khi mất điện hoặc nghỉ bán hàng, chủ hộ kinh doanh phải ngắt tất cả các thiết bị tiêu thụ điện. Hàng

ngày, trước khi dừng hoạt động kinh doanh (đóng cổng chợ), tổ chức quản lý chợ phải phân công người có trách nhiệm kiểm tra, ngắt cầu dao tổng, nguồn điện phục vụ sinh hoạt và kinh doanh toàn chợ.

6. Mỗi hộ kinh doanh hàng hóa dễ cháy, nổ trong chợ phải tự trang bị tối thiểu 01 bình chữa cháy đúng tiêu chuẩn cho phép để bảo đảm chữa cháy tại chỗ kịp thời; nhân viên bán hàng phải biết sử dụng bình chữa cháy và định kỳ hàng tháng kiểm tra, bảo dưỡng bình chữa cháy.

7. Các phương tiện chữa cháy, nội quy, tiêu lệnh PCCC, CNCH, biển chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố... phải được giữ gìn và bảo quản, không được làm hư hại, không được tự ý tháo lắp, di chuyển và sử dụng vào mục đích khác. Không để hàng hóa, vật dụng che lấp thiết bị, dụng cụ chữa cháy, bể nước chữa cháy.

8. Bộ phận phụ trách về công tác PCCC và phòng chống thiên tai tại chợ có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các hộ kinh doanh thực hiện tốt các quy định về PCCC và phòng chống thiên tai. Khi có sự cố xảy ra phải chủ động xử lý, cử người báo ngay cho lãnh đạo tổ chức quản lý chợ, Cơ quan cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ, cơ quan phòng chống thiên tai địa phương, đồng thời tổ chức huy động mọi người cùng tham gia cứu chữa, hạn chế tối đa mọi thiệt hại do cháy nổ, thiên tai gây ra.

9. Thương nhân, cán bộ, nhân viên quản lý chợ phải thường xuyên kiểm tra, xem xét tình trạng đảm bảo an toàn PCCC tại điểm đang kinh doanh, nơi đang làm việc. Nếu có biểu hiện bất thường phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ để kịp thời xử lý.

Khi có sự cố cháy nổ xảy ra, phải bình tĩnh, nhanh chóng tri hô báo động và tìm cách báo ngay với người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ hoặc Cơ quan cảnh sát Phòng cháy chữa cháy và Cứu nạn cứu hộ theo số điện thoại 114, đồng thời mọi người phải chủ động sử dụng các phương tiện cứu hỏa tích cực dập tắt đám cháy, khắc phục cháy nổ, nhanh chóng sơ tán người và tài sản ra khỏi khu vực bị cháy nổ. Nếu để xảy ra cháy nổ, gây thiệt hại về người và tài sản do không thực hiện quy định về PCCC thì đối tượng vi phạm phải chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Điều 7. Về an ninh, trật tự tại chợ

1. Thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về bảo vệ, giữ gìn an ninh, trật tự- an toàn xã hội trong phạm vi chợ, nghiêm cấm mọi hành vi gây rối an ninh, trật tự trong phạm vi chợ.

2. Không được tổ chức và tham gia: Cờ bạc, đề, hụi, cá cược, huy động vốn để lừa đảo bán hàng, trộm cắp; bói toán mê tín dị đoan dưới bất cứ hình thức nào; không kinh doanh, phổ biến các loại văn hóa phẩm phản động, đồi trụy.

3. Không được tuyên truyền các thông tin sai sự thật dưới mọi hình thức; không được tự ý tổ chức các trò chơi không lành mạnh; không uống rượu, bia say, gây gổ đánh nhau hay có hành vi, cử chỉ thô bạo làm mất an ninh, trật tự trong phạm vi chợ. Trường hợp gây tranh chấp không tự hòa giải được phải báo ngay cho người có trách nhiệm của tổ chức quản lý chợ giải quyết.

4. Nâng cao ý thức cảnh giác đề phòng mất cắp, có trách nhiệm tham gia phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội (tiêm chích, hút hít sử dụng ma túy...) trong phạm vi chợ; có trách nhiệm phát hiện và báo cáo cho tổ chức quản lý về các hành vi vi phạm Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong phạm vi chợ...

5. Hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ trong chợ không được để gây ra tiếng ồn quá mức cho phép ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người và hoạt động chung của chợ. Không được dùng phương tiện loa, máy phóng thanh có âm lượng quá mức cho phép để quảng cáo hàng hóa, dịch vụ.

6. Người ra vào chợ phải theo đúng cửa và trong thời gian quy định; phải dừng, đỗ, gửi xe đạp, xe máy và các phương tiện chuyên chở, đi lại khác đúng nơi quy định.

7. Các lực lượng vào làm dịch vụ trong chợ phải được phép và tuân thủ theo quy định của tổ chức quản lý chợ.

8. Không được mang rác hàng hóa công kênh đi lại làm ảnh hưởng đến hoạt động chung trong phạm vi chợ. Không tự ý họp chợ ngay ngoài phạm vi chợ và trước cổng, trên trục đường ra vào chợ làm ách tắc giao thông, ảnh hưởng đến hoạt động trong phạm vi chợ.

9. Đối với các phương tiện vận chuyển, bốc xếp hàng hóa khi ra vào chợ, xếp dỡ (lên xuống) hàng trong chợ đều phải tuân theo sự hướng dẫn, sắp xếp và phải nộp các loại tiền dịch vụ theo quy định của tổ chức quản lý chợ.

10. Trong thời gian chợ hoạt động, các thương nhân kinh doanh chợ tự bảo vệ hàng hóa, đồ dùng... của mình. Hàng hóa, đồ dùng... gửi qua đêm phải ký hợp đồng với tổ chức quản lý chợ. Hàng ngày, khi sắp đến giờ chợ đóng cửa chợ, thương nhân phải tự kiểm tra kỹ lưỡng hàng hóa, đồ dùng... ở điểm kinh doanh của mình. Trước khi ra về phải cất giữ hàng hóa, đồ dùng... vào trong dụng cụ bảo quản (thùng, hòm...) hoặc kho chứa riêng có khóa an toàn, niêm phong và bàn giao cho lực lượng bảo vệ chợ. Không để tiền, hàng quý hiếm qua đêm. Khi chợ mở cửa, thương nhân trở lại kinh doanh phải xem xét kỹ các dấu niêm phong trước đó; nếu phát hiện có dấu hiệu khác thường (như có hiện tượng xé niêm phong, cạy ổ khóa hoặc có dấu hiệu hàng hóa, đồ dùng... bị mất cắp), phải giữ nguyên hiện trường và báo ngay cho tổ chức quản lý chợ để có biện pháp xử lý thích hợp.

11. Lực lượng bảo vệ chợ trong ca trực có trách nhiệm bảo đảm an toàn hàng hóa gửi lại chợ như đã nhận bàn giao với thương nhân và hợp đồng đã ký.

Điều 8. Vệ sinh môi trường và an toàn thực phẩm

1. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ phải giữ gìn sạch sẽ khu vực buôn bán của mình; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng phải quét dọn sạch sẽ khu vực kinh doanh và lối đi, không gian xung quanh quây hàng của mình; tham gia tổng vệ sinh chung theo lịch do tổ chức quản lý chợ quy định.

2. Từng điểm kinh doanh phải tự trang bị dụng cụ đựng rác riêng; rác thải phải được phân loại và bỏ vào các thùng rác có nắp đậy hoặc bỏ đúng nơi thu gom, lưu chứa rác thải tạm thời; hàng ngày trước khi nghỉ bán hàng hay dọn

hàng về phải quét dọn sạch sẽ điểm kinh doanh. Tuyệt đối, không xả rác, nước thải, xác động vật chết, thức ăn ôi thiu bừa bãi ra lối đi chung hoặc các khu vực khác trong chợ.

3. Thương nhân, người kinh doanh không thường xuyên tại chợ, người dân vào mua sắm, đi lại trong phạm vi chợ phải giữ gìn vệ sinh chung, không vứt (xả) rác bừa bãi trong phạm vi chợ, đi vệ sinh cá nhân đúng nơi quy định (nhà vệ sinh) và phải giữ gìn sạch sẽ nhà vệ sinh chung và khu vực rửa tay.

4. Không được đưa đồ vật bẩn, không chứa chấp, lưu giữ trong phạm vi chợ những đồ vật gây ô nhiễm, mất vệ sinh, là mầm bệnh.

5. Biện pháp bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm đối với các điểm kinh doanh hàng thực phẩm, ăn uống tại chợ phải bảo đảm luôn sạch sẽ, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước về kiểm dịch, vệ sinh an toàn thực phẩm.

a) Có đủ trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm an toàn và được vệ sinh sạch sẽ phục vụ kinh doanh, bảo quản thực phẩm phù hợp với yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù sản phẩm kinh doanh;

b) Thực phẩm sống được bày bán cách ly thực phẩm chín để tránh gây lây nhiễm chéo bằng thiết bị, dụng cụ bảo quản phù hợp. Sản phẩm thực phẩm không để chung với hàng hóa, hóa chất và những vật dụng có khả năng gây mất an toàn thực phẩm;

c) Bảo đảm sử dụng, kinh doanh chất phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc an toàn không làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người và không gây ô nhiễm môi trường; thuộc danh mục được phép sử dụng và không vượt quá giới hạn cho phép. Không sử dụng, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất tẩy rửa, chất diệt khuẩn, chất tiêu độc không rõ nguồn gốc xuất xứ, không có thời hạn sử dụng;

d) Không bày bán thực phẩm trực tiếp trên mặt sàn chợ; thực phẩm kinh doanh tại chợ bảo đảm chất lượng, an toàn thực phẩm theo quy định của pháp luật hiện hành;

đ) Các loại sản phẩm động vật bày bán bảo đảm vệ sinh thú y; dao, thớt và các dụng cụ khác dùng pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật được làm bằng vật liệu không gỉ, dễ làm vệ sinh và khử trùng; không sử dụng các chất độc hại để bảo quản sản phẩm; làm sạch và khử trùng trang thiết bị, dụng cụ bày bán, pha lọc và chứa đựng sản phẩm động vật trước và sau khi bán bằng nước sinh hoạt;

e) Chịu trách nhiệm về an toàn đối với thực phẩm do mình sản xuất, kinh doanh;

f) Nghiêm cấm người kinh doanh (kể cả người giúp việc) hoạt động kinh doanh khi tự phát hiện hoặc bị phát hiện đang bị mắc các bệnh truyền nhiễm theo quy định của ngành y tế;

g) Hạn chế sử dụng các sản phẩm nhựa dùng một lần và túi ni lông khó phân hủy, khuyến khích thay thế bằng sản phẩm thân thiện với môi trường.

Điều 9. Chợ văn minh thương mại, quy tắc ứng xử

1. Thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ:

a) Chấp hành nghiêm túc Nội quy chợ và các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh; tuân thủ, chấp hành phương án, quy định về bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh của tổ chức quản lý chợ; bày hàng hóa, dụng cụ, công cụ trong phạm vi điểm kinh doanh được quyền sử dụng; không lấn chiếm khoảng không, diện tích chung và lối đi trong chợ làm mất mỹ quan chợ.

b) Hộ kinh doanh, không quảng cáo sai lệch về thông tin sản phẩm; sử dụng bao bì, túi đựng thân thiện với môi trường.

c) Các dụng cụ đo lường phải đảm bảo tiêu chuẩn và được kiểm định theo quy định của pháp luật và được đặt tại chỗ bán hàng để người mua hàng có thể dễ dàng theo dõi quá trình cân, tính tiền và nhận hàng; Thực hiện cân, đo, đong, đếm chính xác;

d) Duy trì và phát huy truyền thống dân tộc, thực hiện văn minh thương mại; ăn mặc gọn gàng, lịch sự; lịch thiệp, hòa nhã trong giao tiếp, ứng xử với bạn hàng, khách hàng và mọi người; thực hiện khẩu hiệu: "Vui lòng khách đến, vừa lòng khách đi";

đ) Cung cấp, trao đổi thông tin, giao tiếp đúng mực. Thuận mua vừa bán, trung thực trong kinh doanh, không nói thách; không tranh giành, lôi kéo khách hàng, không tranh mua, tranh bán, không nài ép, lừa dối khách mua hàng làm mất lòng tin đối với khách hàng, làm mất trật tự hoặc gây ra tranh chấp trong quan hệ mua bán;

e) Không tự ý sửa chữa, coi nới các hạng mục công trình, đào bới nền, đường chợ làm thay đổi, biến dạng, hư hại kết cấu và kiến trúc công trình, trang thiết bị của chợ. ... Khi có nhu cầu cải tạo, sửa chữa, thay đổi, lắp đặt mới... phải ký hợp đồng hoặc được sự đồng ý bằng văn bản của tổ chức quản lý chợ.

f) Việc thiết kế quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng, biển hiệu, quảng cáo... trong phạm vi chợ phải thực hiện theo quy định của tổ chức quản lý chợ và không trái với các quy định của pháp luật. Không treo, móc, dán các loại pa nô, áp phích, bảng hiệu quảng cáo hàng hóa, dịch vụ cản trở tầm nhìn, lối đi trong chợ. Các quầy, sạp, ki ốt, cửa hàng phải có bảng ghi rõ tên, địa chỉ, số đăng ký kinh doanh của thương nhân theo mẫu thống nhất của tổ chức quản lý chợ.

2. Khách hàng đến giao dịch tại chợ: Tôn trọng không gian chung, không gây rối, mất trật tự; không nói tục, chửi bậy; không xúc phạm nhân phẩm, danh dự người khác; không sử dụng vũ khí, chất nổ và gây nổ trái phép; giao tiếp lịch sự, tôn trọng người bán và các khách hàng khác; giữ gìn vệ sinh chung, không xả rác bừa bãi, sử dụng thùng rác đúng quy định; thanh toán đúng số tiền và giữ hóa đơn khi cần thiết; tuân thủ các quy định về an toàn, trật tự của chợ; quan tâm, nhường nhịn, giúp đỡ người khuyết tật, phụ nữ có thai, người già, trẻ em; không chen lấn, xô đẩy; phải xếp hàng khi đông người.

3. Tổ chức quản lý chợ: Đảm bảo quản lý chợ một cách công bằng, minh bạch; xử lý kịp thời đúng quy định các tranh chấp giữa thương nhân, người bán hàng và khách hàng; Thái độ giao tiếp lịch sự, đúng mực; Thường xuyên cải thiện cơ sở hạ tầng, vệ sinh, và các tiện ích công cộng trong chợ.

Điều 10. Yêu cầu về tổ chức, tham gia các hoạt động văn hóa, xã hội tại chợ

1. Thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ, cán bộ, nhân viên quản lý chợ có quyền và nghĩa vụ tham gia các phong trào thi đua, các hoạt động văn hóa, xã hội, từ thiện do Nhà nước, địa phương và tổ chức quản lý tổ chức, phát động trong phạm vi chợ.

2. Cán bộ, nhân viên quản lý chợ, thương nhân kinh doanh thường xuyên, cố định tại chợ có trách nhiệm tham gia đầy đủ các buổi sinh hoạt do tổ chức quản lý chợ, tổ ngành hàng và các đoàn thể tổ chức trong phạm vi chợ.

3. Những vấn đề cần tham gia, góp ý... mọi người có thể đến gặp trực tiếp người phụ trách tổ chức quản lý chợ vào (buổi...) thứ... hàng tuần hoặc gửi bằng văn bản qua hòm thư góp ý được đặt tại...

4. Tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm thông tin tới các hộ kinh doanh và mọi người kịp thời biết và thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước có liên quan... (thông qua hệ thống loa truyền thanh của chợ, tổ chức họp phổ biến trực tiếp hoặc gửi văn bản đến những người có liên quan).

Chương II

KIỂM TRA, XỬ LÝ CÁC HÀNH VI VI PHẠM TẠI CHỢ

Điều 11. Quy định về xử lý các vi phạm tại chợ

1. Tổ chức quản lý chợ thường xuyên kiểm tra và giám sát thực hiện nội quy của thương nhân, người không kinh doanh thường xuyên tại chợ.

2. Khi phát hiện vi phạm, cán bộ quản lý chợ lập biên bản vi phạm, ghi rõ ngày, giờ, địa điểm, tên người vi phạm, nội dung vi phạm và các bằng chứng liên quan. Biên bản có chữ ký của người vi phạm và người lập biên bản.

3. Đối với các hành vi vi phạm liên quan đến pháp luật Nhà nước, tổ chức quản lý chợ có trách nhiệm lập biên bản và chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét xử lý theo trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

Trường hợp phát hiện thương nhân kinh doanh hàng cấm, hàng nhập lậu, hàng gian, hàng giả, hàng không bảo đảm chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm... trong phạm vi chợ, đơn vị quản lý - khai thác chợ được quyền lập biên bản tạm giữ (hoặc niêm phong tại hiện trường) trong vòng 24 giờ, đồng thời liên hệ ngay với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Trường hợp vi phạm gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, của đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ cũng như đến lợi ích của tổ chức, cá nhân khác... thì phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

4. Xử lý vi phạm Nội quy chợ đối với thương nhân, người kinh doanh tại chợ

a) Cảnh cáo: Sau khi lập biên bản vi phạm, tổ chức quản lý chợ gửi thông báo vi phạm đến người vi phạm, yêu cầu khắc phục ngay lập tức hoặc trong thời gianngày. Cung cấp hướng dẫn cụ thể về các biện pháp khắc phục vi phạm.

Hết thời hạn quy định mà người vi phạm không thực hiện khắc phục, tổ chức quản lý chợ phát hành quyết định cảnh cáo và yêu cầu khắc phục trong vòng ... ngày.

b) Đình chỉ: Đình chỉ tối đa (7) ngày hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh đang thuê, sử dụng tại chợ, áp dụng trong các trường hợp không thực hiện khắc phục khi đã có văn bản cảnh cáo của tổ chức quản lý chợ hoặc đã khắc phục nhưng tái phạm.

c) Rút (cắt - hủy bỏ) hợp đồng thuê, sử dụng điểm kinh doanh và thu hồi lại điểm kinh doanh, áp dụng trong trường hợp: vi phạm hợp đồng đến mức phải hủy hợp đồng như đã quy định trong hợp đồng hoặc đã bị đình chỉ hoạt động kinh doanh tại điểm kinh doanh từ... (4)... lần hay... (20)... ngày trở lên trong một năm.

5. Xử lý vi phạm Nội quy chợ đối với cán bộ, nhân viên quản lý chợ.

a) Phê bình, áp dụng trong trường hợp vi phạm Nội quy chợ lần đầu.

b) Cảnh cáo trường hợp đã bị phê bình những vẫn tiếp tục tái phạm lần đầu.

c) Buộc thôi việc trường hợp tái phạm ba lần liên tiếp trong năm hoặc vi phạm Quy chế làm việc của tổ chức quản lý chợ.

6. Hình thức xử lý áp dụng chung cho các đối tượng khác vi phạm và/hoặc không tuân thủ Nội quy chợ: Không cho vào trong phạm vi chợ (nếu xét thấy có thể gây nguy hiểm đến an ninh, trật tự, an toàn cho người và tài sản... trong phạm vi chợ). Ngoài ra, các đối tượng vi phạm còn có thể bị buộc phải thực hiện một hoặc các biện pháp để khắc phục hậu quả (như buộc khôi phục tình trạng ban đầu đã bị thay đổi hay thực hiện các biện pháp khắc phục hậu quả khác) do vi phạm Nội quy chợ gây ra và/hoặc bồi thường thiệt hại phát sinh theo quy định của pháp luật.

7. Thẩm quyền xử lý vi phạm Nội quy chợ

a) Cán bộ, nhân viên quản lý chợ: lập, ký biên bản vi phạm và các bằng chứng liên quan.

b) Thủ trưởng đơn vị quản lý, kinh doanh, khai thác chợ được quyền:

Quyết định việc áp dụng các hình thức và biện pháp xử lý các hành vi vi phạm Nội quy chợ;

Quyết định việc có thông báo hay không thông báo công khai, hình thức và phạm vi thông báo việc xử lý vi phạm Nội quy chợ;

Chỉ đạo việc lập và ký biên bản chuyển giao cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý đối hành vi vi phạm pháp luật trong phạm vi chợ và vi phạm Nội quy chợ vượt thẩm quyền của tổ chức quản lý chợ.

Điều 12. Các quy định khác

(Do tổ chức quản lý chợ quy định những nội dung riêng cho từng chợ, phù hợp thực tiễn và quy định pháp luật hiện hành).

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Bản Nội quy này có hiệu lực từ ngày được ...¹... phê duyệt.

Điều 14. Toàn bộ Nội quy này được phổ biến đến mọi đối tượng hoạt động kinh doanh, làm việc thường xuyên, ổn định tại chợ. Bản tóm tắt những điểm chính, cần thiết của Nội quy này được niêm yết công khai, rõ ràng trong phạm vi chợ.

Điều 15. Ngoài việc phải nghiêm chỉnh chấp hành Nội quy chợ và các quy định pháp luật hiện hành, thương nhân, hộ kinh doanh không thường xuyên, người đến chợ giao dịch, mua, bán, tham quan, thi hành công vụ... còn phải tuân theo sự hướng dẫn của cán bộ, nhân viên tổ chức quản lý chợ.

Tổ chức quản lý chợ

Thủ trưởng

(Ký tên, đóng dấu)

¹ Tên Tổ chức quản lý chợ.

PHỤ LỤC II

QUY TRÌNH CHUYỂN ĐỔI MÔ HÌNH QUẢN LÝ, KINH DOANH, KHAI THÁC CHỢ

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2026/QĐ-UBND ngày / /2026
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

I. Thành lập Ban Chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã

1. Ban Chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã được thành lập nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong thực hiện việc chuyển đổi mô hình quản lý chợ; chỉ đạo việc xây dựng, thực hiện, theo dõi kiểm tra và báo cáo về trình tự, thủ tục quy trình chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo quy định.

2. Ban Chuyển đổi mô hình quản lý chợ cấp xã bao gồm các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã (Phòng Kinh tế/Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô Thị; Phòng Văn hóa- Xã hội...) và các cơ quan, đơn vị có liên quan do Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định.

3. Trách nhiệm của Ban Chuyển đổi mô hình quản lý chợ

- Xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ.
- Chỉ đạo việc xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý các chợ trên địa bàn, tham mưu hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt Phương án chuyển đổi mô hình quản lý theo phân cấp quản lý.
- Triển khai thực hiện Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ theo phương án được phê duyệt.
- Theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn việc tổ chức thực hiện Kế hoạch và Phương án chuyển đổi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
- Tổng hợp kết quả thực hiện và các khó khăn, vướng mắc, đề xuất biện pháp giải quyết.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã ban hành Quyết định thành lập Ban Chuyển đổi mô hình quản lý chợ; tổ chức phân công và giao trách nhiệm cụ thể cho từng thành viên trong Ban Chuyển đổi mô hình quản lý chợ, đảm bảo phù hợp chức năng nhiệm vụ, phát huy năng lực sở trường, kinh nghiệm trong công tác của các thành viên của Ban.

II. Nội dung Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ

1. Nội dung của Kế hoạch chuyển đổi mô hình chợ:

- Hiện trạng các chợ.
- Thời gian chuyển đổi.
- Mô hình hoạt động sau chuyển đổi.
- Phương thức chuyển đổi mô hình quản lý kinh doanh chợ.
- Phân công trách nhiệm, thời hạn triển khai, tổ chức thực hiện của các đơn vị có liên quan.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện phê duyệt Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đồng thời chỉ đạo cơ quan chủ trì xây dựng Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ công bố, công khai kế hoạch trên phương tiện thông tin đại chúng, cổng thông tin điện tử của xã sau khi được phê duyệt.

III. Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ

Phương án chuyển đổi mô hình quản lý, kinh doanh chợ bảo đảm một số nguyên tắc: công khai, minh bạch, có sự tham gia đồng thuận của các bên liên quan đặc biệt là các thương nhân kinh doanh tại chợ, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh trật tự, không làm thất thoát tài sản nhà nước.

1. Căn cứ Kế hoạch chuyển đổi mô hình quản lý chợ đã được phê duyệt, Ban chuyển đổi chợ xây dựng Phương án chuyển đổi mô hình quản lý từng chợ.

2. Nội dung của Phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

- Đánh giá hiện trạng chợ.
- Mô hình chuyển đổi, hình thức, phương thức chuyển đổi.
- Phương án đầu tư chợ.
- Phương án bố trí, sắp xếp chợ tạm (trong trường hợp xây dựng lại hoặc cải tạo, nâng cấp chợ) để duy trì hoạt động của chợ.
- Phương án quản lý, kinh doanh.
- Phương án bố trí, sắp xếp ngành nghề kinh doanh.
- Trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi các bên liên quan khi thực hiện chuyển đổi mô hình quản lý chợ.

IV. Lấy ý kiến về phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ

Dự thảo phương án chuyển đổi mô hình quản lý chợ phải được công khai, lấy ý kiến đồng thuận của các hộ kinh doanh cố định tại chợ trong vòng 15 ngày làm việc. Ý kiến của các hộ kinh doanh được Ban chuyển đổi mô hình quản lý chợ tổng hợp (nêu rõ tiếp thu hoặc không tiếp thu ý kiến của hộ kinh doanh).

V. Công khai Phương án chuyển đổi mô hình chợ

Phương án chuyển đổi mô hình chợ phải được niêm yết công khai tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có chợ chuyển đổi, trên trang thông tin điện tử theo quy định và trụ sở ban quản lý chợ để tổ chức, cá nhân liên quan được biết.

VI. Tổ chức lựa chọn doanh nghiệp/hợp tác xã kinh doanh, khai thác và quản lý chợ:

Việc lựa chọn đơn vị kinh doanh, khai thác và quản lý chợ được thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ- CP và Mục 3 Chương II Quy định phân công, phân cấp quản lý chợ trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh được ban hành kèm theo Quyết định này.

VII. Công nhận doanh nghiệp hoặc hợp tác xã quản lý, kinh doanh

Doanh nghiệp hoặc Hợp tác xã được lựa chọn là Tổ chức quản lý, kinh doanh chợ phải được cơ quan có thẩm quyền công nhận, việc công nhận được thực hiện theo quy định tại Chương IV Nghị định số 60/2024/NĐ- CP và các quy định pháp luật khác có liên quan.